TOÀ ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ ĐỒNG HỚI** **TỈNH QUẢNG BÌNH**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 62/2018/QĐST- HNGĐ	*Đồng Hới, ngày 20 tháng 4 năm 2018*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào hồ sơ việc Hôn nhân và gia đình thụ lý số: 71/2017/TLST/ HNGĐ ngày 26 tháng 3 năm 2018 giữa:

Người yêu cầu: Anh Đoàn Trung K, sinh năm: 1984

Địa chỉ: Số A đường L, phường N, thành phố H, tỉnh Quảng Bình.

Người yêu cầu: Chị Phạm Thị Thùy V, sinh năm: 1984

Địa chỉ: Số A đường L, phường N, thành phố H, tỉnh Quảng Bình.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55, 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 12 tháng 4 năm 2018.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 12 tháng 4 năm 2018 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Anh Đoàn Trung K và chị Phạm Thị Thùy V.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về nuôi con chung: Anh K và chị V đều khai có 02 con chung cháu Đoàn Lưu L, sinh ngày: 18/5/2009 và cháu Đoàn Trung Nhật T, sinh ngày: 16/4/2012. Anh K và chị V thỏa thuận giao cháu L cho anh K trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng và chị V trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng cháu T. Hai bên không ai đóng góp tiền cấp dưỡng nuôi con chung. Hai bên có quyền thăm và chăm sóc con chung, không ai được cản trở.

- Về chia tài sản: Anh K và chị V tự thảo thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về Lệ phí dân sự sơ thẩm (Thuận tình ly hôn)

Áp dụng Điều 144 khoản 2, Điều 149 Bộ luật tố tụng dân sự 2015; Điều 4; Điều 6; khoản 1 Điều 35, khoản 1 Điều 36, khoản 3 Điều 37 Nghị Quyết 326/2016/UBTVQH 14 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội ngày 30/12/2016 về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án:

Lệ phí giải quyết việc dân sự là 300.000 đồng, các bên yêu cầu phải chịu. Anh K phải chịu nộp 150.000 đồng và chị V phải chịu nộp 150.000 đồng. Anh K nhận nộp số tiền trên thay cho chị V. Tổng cộng anh K phải nộp là 300.000 đồng, nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng lệ phí giải quyết việc dân sự mà anh K đã nộp 300.000 đồng theo biên lai số: AA/2017/0000346 ngày 26/3/2018 của Chi cục Thi hành án Dân sự thành phố Đồng Hới.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- VKSND thành phố Đồng Hới;
- TAND tỉnh Quảng Bình;
- Chi cục THA DS TP. Đồng Hới;
- Các đương sự;
- UBND xã N, ĐH, QB;
- Lưu hồ sơ;
- Lưu án án văn.

THẨM PHÁN
(Đã ký)

Võ Bá Lưu